

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Sư phạm Ngữ văn**

Trình độ đào tạo: **Cử nhân**

Ngành đào tạo: **Sư phạm Ngữ văn**

Mã ngành: **7140217**

THANH HÓA, 9/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 1697/QĐ-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Khung chương trình đào tạo theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học, cao đẳng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức (theo Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHD ngày 09/8/2017 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHD ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức);

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chuẩn đầu ra của 34 chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021 (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, và bộ môn liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

DANH SÁCH

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021
(Ban hành kèm theo Quyết định 1637/QĐ-ĐHHD ngày 01 / 9 /2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ	TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học CLC	18	7340302	ĐH Kiểm toán
2	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	19	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh
3	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	20	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng
4	7140211CLC	ĐH Sư phạm Vật lý CLC	21	7380101	ĐH Luật
5	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	22	7480201	ĐH Công nghệ thông tin
6	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	23	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng
7	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn CLC	24	7520201	ĐH Kỹ thuật điện
8	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	25	7620109	ĐH Nông học
9	7140218CLC	ĐH Sư phạm Lịch sử CLC	26	7620105	ĐH Chăn nuôi
10	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	27	7620201	ĐH Lâm học
11	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	28	7850103	ĐH Quản lý đất đai
12	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	29	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh
13	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	30	7850101	ĐH QLTN và Môi trường
14	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	31	7310630	ĐH Việt Nam học
15	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	32	7810101	ĐH Du lịch
16	51140201	CĐ Giáo dục Mầm non	33	7310101	ĐH Kinh tế
17	7340301	ĐH Kế toán	34	7310401	ĐH Tâm lý học

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Sư phạm Ngữ văn

(Ban hành theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHHD ngày 01/09/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:** Sư phạm Ngữ văn/Teacher Education of Literature and Vietnamese
- Mã ngành:** 7140217
- Trình độ đào tạo:** đại học
- Loại hình đào tạo:** Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học
- Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
- Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
- Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CTĐT

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Ngữ văn đào tạo giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững chắc; có khả năng giảng dạy môn Ngữ văn ở Trung học phổ thông và Trung học cơ sở, các Trung tâm giáo dục nghề - giáo dục thường xuyên và các trường trung cấp, cao đẳng; hoặc làm chuyên viên, biên tập viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu, đài báo, tạp chí; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, giải quyết được những vấn đề trong thực tiễn giảng dạy; thích nghi với môi trường làm việc, có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng học lên ở những bậc học cao hơn để phát triển nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1 - Hiểu và vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, văn hóa, xã hội, lịch sử, môi trường vào các hoạt động giáo dục và dạy học Ngữ văn ở trường THPT, THCS.

PO2 - Đạt trình độ tin học cơ bản theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông và trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam, vận dụng được vào quá trình học tập và giảng dạy Ngữ văn ở trường THPT, THCS.

PO3 - Có kiến thức vững chắc về tâm lí học, giáo dục học, quản lí HCNN và quản lí giáo dục, lí luận văn học, Việt ngữ học, văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở THPT, THCS.

PO 4 - Có kĩ năng tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa để giảng dạy chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn phù hợp với trình độ tâm lí lứa tuổi học sinh THPT, THCS.

PO5 - Có khả năng vận dụng kiến thức Việt ngữ học, lí luận văn học, văn học Việt Nam, văn học nước ngoài đảm bảo nội dung dạy học chính xác, phù hợp với thực

tiến đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông môn Ngữ văn THPT, THCS.

PO6 - Có kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học đọc – viết – nói - nghe môn Ngữ văn và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh; có kỹ năng hướng nghiệp cho học sinh qua môn học và các hoạt động giáo dục.

PO7 - Có kỹ năng thiết kế và sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn THPT, THCS và sử dụng kết quả đó vào cải tiến chất lượng dạy học.

PO8 - Có kỹ năng sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu.

PO9 - Có kỹ năng cơ bản về sưu tầm, nghiên cứu Hán Nôm, văn học dân gian, văn học Việt Nam và biên tập tác phẩm báo chí.

PO10 - Yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực, sẵn sàng đấu tranh ủng hộ, bảo vệ quan điểm khoa học chân chính, đam mê tìm hiểu, khám phá nghề dạy học Ngữ văn.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

3.1. Năng lực (Kiến thức và kỹ năng)

3.1.1. Năng lực chung

- PLO1: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống;

- PLO2: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, xã hội, môi trường vào các lĩnh vực chuyên môn phù hợp;

- PLO3: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh, Công nghệ thông tin vào các lĩnh vực chuyên môn phù hợp.

3.1.2. Năng lực cơ sở ngành:

- PLO4: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục vào thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các hoạt động giáo dục, nghiệp vụ sư phạm ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

3.1.3. Năng lực ngành:

- PLO5: Có kiến thức chuyên môn vững chắc về ngôn ngữ học, Việt ngữ học để miêu tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng tiếng Việt;

- PLO6: Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản trong chương trình GDPT môn Ngữ văn.

- PLO7: Có kiến thức chuyên môn vững chắc về lý luận văn học; Việt Nam và văn học nước ngoài làm cơ sở để nghiên cứu các vấn đề văn học Việt Nam, văn học nước ngoài;

- PLO8: Có kiến thức hệ thống, chuyên sâu về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, quan điểm, nguyên tắc, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học và phương tiện dạy học Ngữ văn ở THPT, THCS;

- PLO9: Có kiến thức hệ thống, chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm và các kỹ năng nghề nghiệp dạy học Ngữ văn ở THPT, THCS phát triển năng lực tiếp nhận văn bản và tạo lập các kiểu/loại văn bản hư cấu và phi hư cấu theo trực tiếp hợp bốn kỹ năng đọc – viết – nói – nghe;

- PLO10: Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác làm việc nhóm, làm việc độc lập để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp. Sử dụng tiếng Việt và ngoại ngữ hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn, sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức, trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức về dạy học Ngữ văn và giáo dục học sinh, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ;

- PLO11: Có kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập đọc – viết – nói – nghe môn Ngữ văn ở THPT, THCS theo phát triển phẩm chất, năng lực người học và vận dụng kết quả đánh giá đó vào cải tiến chất lượng dạy học vì sự tiến bộ của người học.

3.1.4. Năng lực bổ trợ:

- PLO12: Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và khoa học giáo dục, nắm vững tiến trình nghiên cứu và cách thực hiện tiến trình nghiên cứu khoa học.

3.2. Thái độ, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- PLO13: Yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực, sẵn sàng đấu tranh ủng hộ, bảo vệ quan điểm khoa học chân chính, đam mê tìm hiểu, khám phá nghề dạy học Ngữ văn;

- PLO14: Có khả năng tự định hướng thích nghi với môi trường làm việc, dẫn dắt chuyên môn Ngữ văn, nghiệp vụ sư phạm; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Ngữ văn và một số vấn đề phức tạp về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm;

- PLO15: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục ở quy mô trung bình.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Dạy học môn Ngữ văn trong các trường THPT, THCS, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;

- Có thể làm việc trong các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn;

- Có thể làm chuyên viên nghiên cứu, biên tập tại các trung tâm, viện nghiên cứu (viện nghiên cứu giáo dục, nghiên cứu sư phạm, nghiên cứu văn học, nghiên cứu ngôn ngữ, báo, tạp chí) nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn;

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có khả năng học tập ở trình độ cao hơn về các chuyên ngành Lí luận văn học; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Việt Nam; Văn học nước ngoài; Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt; Văn học dân gian; Báo chí; Quản lí giáo dục.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Các chương trình tham khảo:**

1. Trường ĐHSP Hà Nội: CTĐT đại trà và CLC phê duyệt năm 2020. Nguồn xin trực tiếp LĐ khoa Ngữ văn gửi file mềm qua Email.

2. Trường ĐHSP Hà Nội 2: CTĐT công bố năm 2020. Nguồn truy cập <https://www.hpu2.edu.vn/vi-VN/hpu2-the-loai-bai-viet/nganh-su-pham-ngu-van>

3. Trường ĐHSP TP, Hồ Chí Minh: CTĐT phê duyệt năm 2018. Nguồn truy cập: https://drive.google.com/file/d/1ph1c5zD3RBJusx1grk_VC7Ts7L6I0X_p/view

4. Pasi Sahlberg (2016), *Bài học Phần Lan 2.0*, Nxb Thế giới.

*** Các văn bản quy định:**

5. CV 2196/2010/BGDĐT-GDĐH hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

6. QĐ 1982/2016 của TT chính phủ về Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

7. Thông tư 07/2015 của BGD Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

8. Thông tư 20/2018 quy định chuẩn nghề nghiệp GV trong các cơ sở GDTrH.

9. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học kèm theo Công văn số 1669/QLCL KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng,

10. Dự thảo báo cáo Đánh giá ngoài chất lượng CTĐT 121 tín chỉ ngành đại học sư phạm Ngữ văn của Trung tâm kiểm định chất lượng Quốc gia (4/2021).

13. Thông tư 17/TT-BGD ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục quy định Chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

14. Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ban hành ngày 16/8/2012.

TRƯỜNG KHOA



PGS, TS. Mai Văn Tùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Lê Hoàng Bá Huyền